

LANGUAGE CHARACTERISTICS OF HAI THUONG LAN ONG LE HUU TRAC

Nguyen Thi Thai

Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: nguyenthithai@dvttdt.edu.vn

Received: 29/12/2024

Reviewed: 02/01/2024

Revised: 10/01/2024

Accepted: 26/01/2024

Released: 31/01/2024

Hai Thuong Lan Ong Le Huu Trac is a famous physician whose name has been recorded in the history of the nation. Besides, Hai Thuong Lan Ong Le Huu Trac also received high appreciation from the international community for his contributions, especially humanistic thought, to the society. Hai Thuong Lan Ong Le Huu Trac's talent has reached the pinnacle of traditional medicine and pharmacology, leaving behind a shining example of physician ethics and an invaluable legacy in medicine. He is also an excellent writer and poet. His poetry is concise, vast, imbued with humanitarianism. To clarify his greatness, we also learn about his life in language through each page of medical books that save people and heal people.

Key words: Hai Thuong Lan Ong Le Huu Trac; Language characteristics.

1. Giới thiệu

Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác là đại danh y nổi tiếng, tên tuổi, tài năng của ông đã được ghi nhận trong lịch sử của dân tộc, bên cạnh đó Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác còn nhận được sự đánh giá cao của cộng đồng quốc tế về những đóng góp của ông đối với xã hội, cộng đồng, nhất là tư tưởng nhân văn cống hiến cho tất cả mọi người và ý chí học tập vươn lên trong mọi hoàn cảnh. Chính vì vậy, ngày 21/11/2023, đánh dấu mốc vinh danh Đại Danh y Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác tại kỳ họp Đại hội đồng các quốc gia thành viên UNESCO lần thứ 42. Kỳ họp này đã thông qua Nghị quyết về danh sách các danh nhân văn hóa và sự kiện lịch sử niên khóa 2023 - 2024 để UNESCO cùng vinh danh và tham gia kỷ niệm. Hồ sơ kỷ niệm 300 năm ngày sinh của Đại Danh y Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác đã được Tổ chức UNESCO thông qua như một minh chứng cho tầm vóc cái tài cái tâm của Đại Danh y Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác.

Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác được đánh giá là đại danh y, tài năng của ông đã vươn tới đỉnh cao của nền y, dược học cổ truyền, để lại một tấm gương sáng về tài năng, đức độ của người thầy thuốc và một di sản vô giá về y học. Riêng mảng thơ văn, ông còn là nhà

văn, nhà thơ xuất sắc, thơ của ông rất hàm súc, tứ thơ mênh mông, thấm đẫm chủ nghĩa nhân đạo. Tìm hiểu về cuộc đời ông, cho chúng ta thấy kho báu về tài và đức trong ông.

2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Đại danh y Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác là một trong tứ trụ danh nhân văn hóa (Lê Hữu Trác, Nguyễn Du, Nguyễn Thiếp và Nguyễn Công Trứ) không chỉ của xứ Nghệ mà còn là của cả nước trong giai đoạn thế kỷ XVIII - XIX. Cuộc đời, sự nghiệp y học và sự nghiệp trước tác của ông đã để lại cho hậu thế một di sản đồ sộ. Chúng ta đã và đang khảo cứu, kế thừa và phát huy những di sản quý báu của ông để phục vụ cho sự nghiệp xây dựng một nước Việt Nam cường thịnh.

Đã có rất nhiều các công trình nghiên cứu về Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác trên nhiều phương diện. Bài viết của PGS. TS. Biện Minh Điền “Lê Hữu Trác và Hải Thượng Y tông tâm lĩnh từ điểm nhìn thế kỷ XXI” đã khẳng định: “Chúng ta có đủ cơ sở để xác định tầm vóc danh nhân và giá trị di sản của Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác. Ông thực sự là một đại danh y, nhà văn độc đáo, nhà văn hóa lớn của Việt Nam. Sinh ra trong một gia đình và dòng họ cao khoa hiển hoạn⁽¹⁾, nhưng sau khi thi đậu tam trường, Lê Hữu Trác không đi thi nữa mà chuyển sang hướng khác, từng nghiên cứu binh thư, võ thuật, thậm chí là “cầm quân” (“luong tướng”) nhưng rồi tập trung theo con đường lương y, và thực sự trở thành bậc đại danh y. Con đường đến với nghề y và trở thành bậc đại danh y của Lê Hữu Trác dĩ nhiên không bằng phẳng, dễ dàng, và điều quan trọng là không phải ngẫu nhiên hay do thời thế tạo nên; cái chính là do sự lựa chọn dứt khoát xuất phát từ ý thức, bản lĩnh và quan niệm đúng đắn về nghề y của ông. Cũng từ đây, ông phải chuẩn bị các thứ vốn: vốn văn hóa, vốn sống và trải nghiệm, vốn tri thức về nhiều lĩnh vực khác nhau (“Nho, y, lý, số” - theo cách khái quát của người xưa) và triển khai thực thi tất cả các thứ vốn ấy vào hoạt động thực tiễn: chữa bệnh cứu người, làm thuốc, dạy học, soạn sách, “trước thư lập ngôn”,... Có thể xem *Hải Thượng y tông tâm lĩnh* là biểu hiện kết tinh các thành tựu và giá trị về nhiều lĩnh vực, phương diện mà Lê Hữu Trác gửi lại cho hậu thế.

Bên cạnh đó, tiếp nhận và đánh giá như thế nào về Lê Hữu Trác trong tư cách một người thầy thuốc ở các phương diện trên? Câu hỏi này từng đã được khá nhiều nhà nghiên cứu và thực hành y học tìm câu trả lời. Có thể kể đến một số công trình và bài viết tiêu biểu, trước hết là ở trong nước: “Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác và bộ *Hải Thượng y tông tâm lĩnh*” (bài giới thiệu khái quát của BS. Phó Đức Thảo trong cuốn *Hải Thượng y tông tâm lĩnh*, Nxb Y học, 1997, tái bản: 2005; “Những bài học lớn của Hải Thượng Lãn Ông”, GS.BS. Hồ Đắc Di, Tạp chí *Đông y* số 110-111/1999); *Tài danh y học Việt Nam và Thế giới* (Lê Gia Vinh, NXB Thanh niên, Hà Nội, 2001); *Thân thể và sự nghiệp y học của Hải Thượng Lãn Ông* (Lê Trần Đức, Viện Nghiên cứu Đông y, NXB Y học và Thể dục thể thao, Hà Nội, 1965); *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Kỷ niệm lần thứ 250 ngày sinh Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác* (Nhiều tác giả, NXB Y học, 1970); khoảng 40 bài báo nhỏ đăng chủ yếu trên 2 tờ tạp chí *Đông y* và *Y học cổ truyền* (trong đó có 30 bài bàn về y thuật với các vấn đề như Bệnh án ho ở trẻ em, Chứng phong thấp, Bệnh án phụ khoa, Nhi khoa, Lãn Ông bàn về

tỳ vị, Quan niệm của Lãn Ông về chứng nôn nghén, thai lậu, động thai, Chứng phong thấp, Thấp nhiệt, Huyết áp cao...).

Ở nước ngoài, có thể kể đến: Sallet Albert với “Một thầy thuốc vĩ đại người An Nam: Hải Thượng Lãn Ông (1725 - 1792)” (Bản tin của Hội Y học Pháp, 1930, tập 14); Huard Pierre và Durand M với “*Một chuyên luận về y học Trung - Việt từ thế kỷ 18: Sự hiểu biết trực giác về các công thức chữa bệnh của Hải - Thượng* (in trong: *Revue d'histoire des sciences et de ses Applications*, vol 9, n° 2, 1956. p.p. 126 - 149); và một số công trình khác có giới thiệu về Lê Hữu Trác và Hải Thượng y tông tâm lĩnh ở Trung quốc, Nhật Bản, Nga, Đức...

Trong bài viết này, tác giả xin được góp một cái nhìn về góc độ ngôn ngữ với những tác phẩm của Đại Danh y để thấy được tài năng của ông.

3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Để làm rõ ngôn ngữ của Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác cũng như những vấn đề liên quan đến tài năng một đại danh y, tác giả bài viết sử dụng một số phương pháp: (1) Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết, gồm: *phân tích, so sánh, tổng hợp* để nghiên cứu, phân tích tài liệu, từ đó tổng hợp và đưa ra những nhận định có tính khoa học; (2) Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn, gồm: điều tra để khảo sát, sưu tầm tác phẩm y khoa của Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Ngôn ngữ mang tính quan điểm, lý luận về ngành y

Nghiên cứu những tác phẩm của ông, chúng tôi nhận thấy, Lê Hữu Trác có một hệ thống quan điểm, lý luận về ngành y, từ Y đức, Y lý, Y thuật, đến Dược, Di dưỡng,... Về Y lý và Y thuật có thể có những điểm ngày nay không còn phù hợp hoặc do lịch sử vượt qua (như việc Lê Hữu Trác vận dụng quan điểm Nho giáo/ “Nho lý”: “Học nghề y phải nên thấu suốt Nho lý”; hay việc vận dụng thuyết Kinh dịch/ “Dịch lý” liên quan đến âm dương, ngũ hành: “Học Kinh dịch đã rồi mới nói đến việc làm thuốc”,...) nhưng về cơ bản vẫn mang tính giá trị bền vững. Về Y đức, quan niệm của Lê Hữu Trác với những nét lớn (“Nhân là một đức tính cơ bản”, “là điều kiện tiên quyết để vào nghề y” - quyển Y âm án; “Người thầy thuốc cần có tám chữ: Nhân, Minh, Đức, Trí, Lượng, Thành, Khiêm, Cần”; cần tránh tám chữ/ 8 tội: “lười”, “keo”, “tham”, “dối”, “dốt”, “ác”, “hẹp hòi”, “thất đức” - Y âm án)... vẫn đầy tính thuyết phục, và chắc chắn có sức sống trường tồn.

Giá trị y học của bộ *Hải Thượng y tông tâm lĩnh* như một từ điển, một cẩm nang về sử dụng thuốc nam. Và ở đó, không chỉ đơn thuần là phương cách sử dụng thuốc. *Hải Thượng y tông tâm lĩnh* là một bách khoa thư y học khi chỉ dẫn cách điều trị bách bệnh. Ở giai đoạn mà khoa học kỹ thuật chưa phát triển, trình độ y học còn dựa nhiều vào kinh nghiệm, thì một bộ sách đồ sộ được Hải Thượng Lãn Ông biên soạn như thế là rất đáng kể về hàm lượng kiến thức y học không chỉ về thuốc nam, thuốc bắc, mà cả cấu tạo cơ thể người cũng như trong đó, kết hợp nhuần nhuyễn những kiến thức về tự nhiên, về triết học. Khi nói về các vị thuốc, tác giả sơ lược những vị thuốc thường dùng. Đặc biệt, đề cao thuốc nam khi ở tập “Lĩnh Nam bản thảo tập” kê cứu rõ những vị thuốc có sẵn ở nước ta cùng tên chữ, tên nôm, tác

dụng của thuốc để không lệ vào thuốc bắc. Trong sách, tác giả cũng kê cứu, giảng giải những phương thuốc do chính bản thân ông chế ra để chữa bệnh và cho là đặc hiệu. Đó là chưa kể nhiều tập khác trong sách, ông tỏ ra am tường, phối nhuyễn những quan niệm triết học cổ sơ về âm dương, ngũ hành... trong y học, như chính lời tác giả tỏ bày trong sách: “*Hướng chi người ta khôn hơn vạn vật được toàn thể của âm dương ngũ hành rồi đến bệnh tật cũng không ngoài chỗ âm dương thịnh hay suy, ngũ hành thịnh hay kém. Vậy nhà làm thuốc có thể bỏ ngoài được âm dương ngũ hành mà khởi tử hồi sinh cho bệnh nhân được không?*”.

Thơ văn Lê Hữu Trác là sự kết hợp giữa giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo sâu sắc. Những tập bệnh án là những quan điểm, lý luận của ngành y và còn là những mẫu chuyện sinh động có khả năng phản ánh ít nhiều tình hình xã hội Việt Nam cuối Lê đầu Nguyễn với những cảnh loạn lạc, chết chóc và đời sống nghèo khổ, bệnh tật của dân chúng...

4.2. Ngôn ngữ thể hiện phong cách cá tính tài hoa, độc đáo

Lê Hữu Trác không chỉ là đại danh y chữa bệnh cứu người, mà các tác phẩm y khoa của ông, xét ở góc độ ngôn ngữ, đó còn là những trang văn, thơ đậm chất tài hoa. Ông để lại một khối lượng thơ không nhỏ, có thể phân thành hai loại, hai loại này đều có vị trí và nét độc đáo riêng xét trên phương diện ngôn ngữ, tư tưởng.

Loại thứ nhất là “thơ diễn ca”. Loại thơ này được dùng như một phương tiện/ cách thức để chuyển tải nội dung y học, vì vậy ông chỉ chú trọng vần, nhạc tính, giúp cho người đọc dễ nhớ, từ đó mà vận dụng vào phòng bệnh, chữa bệnh. Có đến hàng trăm bài thơ, đoạn thơ mang tính diễn ca các nội dung y học (về các loại bệnh và cách chữa, các bài thuốc và cách dùng;...) bằng cả chữ Hán và chữ Nôm theo các thể ngũ ngôn, thất ngôn, lục bát, kể cả văn biên ngẫu (*Châu ngọc cách ngôn* chọn lọc những điều tinh hoa của học thuật, soạn theo thể văn biên ngẫu)... Rất đáng chú ý: *Vệ sinh yếu quyết* (quyển hạ: *Vệ sinh yếu quyết diễn ca*) gồm 1171 câu lục bát.

Loại thơ thứ hai - “thơ nghệ thuật” (*Y lý thâm nhàn lái ngôn phụ chí* - những bài thơ sáng tác trong thời kỳ làm thuốc; các bài thơ trong *Thượng kinh ký sự*). Loại thơ này đậm tính trữ tình, dạt dào cảm xúc, ngôn ngữ tinh tế, giàu tính tạo hình và biểu cảm, xứng đáng là những áng thơ đích thực, sáng tác theo cảm hứng và quy luật đặc thù của nghệ thuật thi ca.

Thượng kinh ký sự (Ký sự lên kinh đô) - phần cuối cùng (quyển 66) của bộ *Hải Thượng y tông tâm lĩnh* đã đưa Lê Hữu Trác vào danh sách các tác gia lớn của văn học Việt Nam. Có thể xem *Thượng kinh ký sự* vừa như một tác phẩm độc lập, vừa như là phần kết hoặc là “vĩ thanh” có chủ ý của Lê Hữu Trác đối với bộ *Hải Thượng y tông tâm lĩnh*. *Thượng kinh ký sự* tái hiện một cách chân thực bức tranh hiện thực xã hội phong kiến Việt Nam nửa sau thế kỷ XVIII với nhiều mảng màu sắc nét (hiện thực kinh đô và cung vua, phủ chúa; hiện thực xã hội chốn kinh thành; hiện thực quê nhà và các vùng miền trên lộ trình Lê Hữu Trác lên kinh đô (Hà Nội)). Ở đây cũng có cả một thế giới nhân vật (người thật, việc thật) phong phú, từ bậc vua chúa, quý tộc, đám quan lại đến các hạng người khác trong xã hội; đặc biệt là hình tượng cái tôi và hình tượng tác giả - một cái tôi, một tác giả ưu thời mẫn thế, không màng danh lợi, luôn có cái nhìn sắc sảo, tinh tế, bao quát sát thực thế giới hiện

thực và con người; một cái tôi, một hình tượng tác giả vừa trong vai một lương y, vừa trong vai một nghệ sĩ ngôn từ, tất cả vì vận mệnh và số phận con người.

Nhân đây, chúng tôi xin trích một đoạn do chính Lê Hữu Trác viết ra trong tác phẩm *Thượng kinh ký sự* nổi tiếng của ông mà ít người có dịp được đọc:

“*CUỘC ĐÀM ĐẠO VỀ THƠ*”

Một hôm, tôi đến chơi nhà Đặng tiểu thư, thấy trong tráp của cô có tập thơ Nôm. Giờ ra xem thì là ba chục bài “Cung oán”. Tôi hỏi:

- Thơ của ai làm?

Cô ta trả lời:

- Quan Tiền ninh soạn ra.

Tôi hỏi:

- Cháu xem thấy thế nào?

Tiểu thư trả lời:

- Cháu thấy lời và điệu thì thanh nhã tân kỳ, nhưng tứ thơ quạ gò ép, chưa được hay lắm.

Tôi nói:

- Cháu nói rất đúng. Làm thơ quý ở ý. Ý thơ quý ở chỗ sâu xa, khiến cho người ta ngẫm nghĩ mà hiểu ra, chứ không phải cái gì cũng nói ra bằng lời. Thế mới là thơ hay.

Tiểu thư nói:

- Thế mà ở Kinh đã có nhiều người chép lại thơ này, và còn được chọn đưa vào nhạc phủ nữa. Xin bác làm một bài thơ thực hay cho vượt hơn họ có được chăng ?

Tôi cười nói rằng:

- Nói thì dễ, nhưng làm thì khó. Chưa chắc có làm được không. Cháu cứ xướng trước đi rồi chú họa theo.

Tiểu thư vâng làm lời làm trước. (Tiếc là bài thơ này tôi bỏ quên đâu mất). Tôi nói:

- Tứ thơ của cháu rất hay mà tự nhiên. Thực không thẹn là con nhà thơ vậy.

Tôi bèn họa lại như sau :

Sáu cung thăm thẳm lộn ngày nhàn
 Một tiếng cầm ve nhật lại khoan
 Mây nổi chẳng kinh vàng nhật xế
 Xuân về thêm tiếc cánh hoa tàn
 Xiêm nghề lỏng buộc quên đường nhạc
 Khúc phượng ngừng tay lẫn nhịp đàn
 Tự nghĩ Thượng dương mai với tuyết.
 Đáng còn mừng tượng vẽ long nhan.

Tiểu thư xem xong nói:

- Thơ của bác thực ý ở ngoài lời, có thể coi là khuôn mẫu của đạo làm thơ vậy. Ngày xưa, thầy cháu đã từng nói như thế. Thực đúng vậy.

Tôi nói:

- Lần này tuy chú không được gặp thầy cháu, nhưng lại được xướng họa thơ từ với cháu, thôi cũng tạm gọi là khuây khỏa nỗi niềm vĩnh biệt.

Tôi lại nói:

- Trước đây, lúc còn sống, thầy cháu từng chán cảnh giàu sang đầy đủ, đã muốn bỏ quan về làm ruộng, nhớn như rừng núi, nhàn dưỡng tuổi trời. Thầy cháu có bảo chú làm thơ. Chú đọc cho cháu nghe thử nhé.

Tạm bỏ khăn thâm đeo dếp cỏ
 Vội vã gươm đàn về núi cũ
 Đóng công, trồng rau, tay anh hùng
 Câu trăng, cày mây, tình cõi mở
 Mời rượu bên ao, hai ánh trăng
 Đạo đàn dưới số, trăm hoa nở
 Cười lừa qua lối núi chiều buông
 “Mơ rụng” thoảng nghe sáo ai đó?

Bài thơ năm chữ:

Chỉ được nhàn là ổn
 Hang sâu chả ngại ngàn
 Hiểu Dịch biết hơn thiệt
 Đạt lẽ rõ thân tâm
 Ao lặng xem cá nhảy
 Vườn sâu thỏa lối chim
 Khách đến không gì nói
 Thôi sáo hỏi tri âm

Bài 2:

Đời này bậc cao sĩ
 Phận nghèo lòng vẫn cam
 Cúc tàn rượu Bành Trạch
 Cờ đối cuộc Tạ an
 Chuyện cũ hầu như thế
 Tình người càng thấy ngang
 Rồi tìm vết cò sếu
 Quên hết... Một cười vang.

Bài 3:

Kẻ sĩ đều có chí
 Lòng nhàn thân tự vinh
 Văn chương nghìn thuở trọng
 Lui tới một thân khinh
 Trước hoa rượu càng đậm
 Dưới trăng đàn thêm thanh
 Mới hay thú nhàn nhã

Khuây được chuyện công danh.

Bài 4:

Bốn mùa có cảnh đẹp
 Thơ rượu được bao nhiêu
 Bóng mai trăng mới động
 Hồ sen gió muôn vèo
 Hương bay lan cúc ngát
 Sáo nổi gió thông reo
 Còn có lời thanh nhã
 Chài ca giữa ánh chiều.

Đặng tiểu thư xem xong nói rằng:

- Bác ở lâu chốn mây núi, khí vị yên hà chứa chất đầy lòng đầy ý, cho nên lời thơ phát ra thanh cao nhàn dật, đẹp đẽ tuyệt vời. Thương cho thầy cháu ở dưới chín suối không biết có hay chăng?

Hai chú cháu tôi cùng nhau bình đọc lại từng bài, cân nhắc từng vắn. Chợt thấy gia đồng đến báo:

- Có người nhà quan võ Hiến phó đưa tới một phong thư.

Tôi sai người lấy vào coi thì là một bài thơ. Tôi đưa bài thơ cho Đặng tiểu thư và nói:

- Cháu thử xem thế nào ?

Tiểu thư xem xong rồi nói:

- Tứ thơ phóng khoáng nhàn dật, lời lẽ thanh thoát dịu dàng, thực là tài hoa lão luyện.

Tôi nói:

- Ông ấy là bậc danh nho ở châu Hoan, thơ từ rất giỏi.

Số là con trai thứ tư quan Hiến phó mới đậu Tào sĩ, nên ông mới tới Kinh. Trong lúc con ông chưa vinh quy, ông tới thăm quan Chánh đường, vốn là chỗ quen biết cũ. Khi tới Kinh, ông thường gặp gỡ trò chuyện với Quận hầu, con quan Chánh đường, nhân vậy mà gửi thơ này cho tôi.

Tôi bảo với Đặng tiểu thư rằng:

- Chuyện trở về chốn núi cũ, chú đã mấy lần nhờ Quận hầu con quan Chánh đường giúp đỡ mà chưa xong, nay có thể nhân vắn thơ này họa lại một bài để gửi gắm nỗi lòng vậy.

Bèn đọc một bài thơ rằng:

Ngày nào trở lại thôn mây nước

Gậy trúc hài mo ra cửa đờ

Thơ đọc canh ba trăng động bóng

Lời ai muôn dậm nghe trong mơ.

Vừa đọc bốn câu, tôi nói với Đặng tiểu thư rằng:

- Chú quen thú vui mây khói, chẳng ngờ nay lại lần nữa nơi quán trọ Kinh kỳ, nỗi niềm, lời lẽ chẳng ra sao, mong cháu nói giúp bốn câu cho trọn vẹn bài thơ.

Lúc đầu tiểu thư còn từ chối, về sau mới làm tiếp:

Phương tiện giúp người thuyền lái sẵn

Chở che đức lớn tự ngàn xưa
 Ngâm vành kết cỏ khôn đền đáp
 Trời đất dài lâu nghĩa chẳng mờ.

Tôi nói:

- Thơ của cháu lời và nghĩa rất gắn bó với nhau. Nói rồi bỏ vào phong bì dán kín lại cho người đưa tới Quận hầu”.

(Theo Ký sự lên Kinh, Sđd, trang 199-126)

Thượng kinh ký sự từng được đánh giá là “một cuốn du kí kiệt tác” (Nguyễn Trọng Thuật); “ngoài giá trị văn học, tập ký sự còn là một sử liệu vô giá”; “thiên phóng sự duy nhất của văn học cổ viết về người thực, việc thực một cách sinh động với lối hành văn giản dị, tinh tế” (Phan Võ); “thiên du ký độc nhất vô nhị” (Phạm Thế Ngũ); “cho thấy một tâm hồn giàu cảm xúc, bút pháp tinh tế, kín đáo” (Bùi Duy Tân); “một tập ký đầy tính văn học - thuật việc tỏ lòng hết sức chặt chẽ, miêu tả thì quan sát tinh tường, tỏ lòng thì thành thực trung hậu, làm hiện lên rõ ràng một nhân cách thanh cao, trong sạch”, “đánh dấu trình độ ký văn học cổ điển Việt Nam đạt đến trình độ cao, có tính chất đột phá, sáng tạo” (Trần Đình Sử); “là tác phẩm ký nghệ thuật đích thực đầu tiên của Việt Nam”, “không chỉ là đỉnh cao, là sự hoàn thiện thể ký Việt Nam thời trung đại, mà còn là mực thước cho lối viết ký sau này” (Nguyễn Đăng Na)... Đây là những nhận xét xác đáng.

4.3. Ngôn ngữ thể hiện sự đồng cảm, đau xót, cảm thông

Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác khi viết về người bệnh, dù là tầng lớp nào, ông cũng dành ngôn ngữ cảm thông, trân trọng đầy yêu mến. Chính vì cảm thông, thương cảm số phận người bệnh mọi tầng lớp như vậy, trái tim nhân ái của người thầy thuốc vĩ đại đã dùng những ngôn từ mang sắc thái yêu quý, thấu hiểu, đồng cảm khi nói tới người bệnh, khi thăm khám bệnh cho mọi tầng lớp trong xã hội.

Lê Hữu Trác thuật chuyện sau khi vào Trịnh phủ, thăm mạch, kê đơn cho Trịnh Cán lần thứ nhất, ông tìm cách khước từ mọi chức tước, bổng lộc để về quê. Không gặp được Huy Quận công Hoàng Tố Lý, là người đã bố trí cho ông vào chữa bệnh cho nhà chúa, ông tìm cách gặp viên Quận hầu là con trai Quận Huy để thăm dò tình hình và trình bày nguyện vọng. Lãn Ông đã nói với viên Quận hầu như sau: “*Tôi vốn có chí hồng-nghê từ thuở nhỏ mà không gặp thời, phải về nương-náu chỗ sơn-cùng thủy-tận cho được dưỡng-nhàn. Nay tuổi đã sáu mươi rồi, mắt hoa tai điếc, còn làm gì được mà cầu tiến nữa...*”. Sự khước từ đó, cũng là khước từ vinh hoa phú quý, để trở về với xóm làng thân thuộc, nơi cần bàn tay cảm thông và tấm lòng thiện lương chữa bệnh cứu người của ông.

4.4. Ngôn ngữ bình đẳng, khiêm nhường

Đặc trưng ngôn ngữ trong tác phẩm ông rất giản dị, gần gũi, dễ hiểu, nhất là khi ông đề cập đến người phụ nữ. Với người bình thường hay người có chức vị, đã là người bệnh, ông đều đối xử bình đẳng như nhau. Bình sinh ông thường dùng cách nói khiêm nhường của bản thân và tôn quý khi nói đến người bệnh để xưng hô như “tôi là kẻ hèn mọn nơi quê mùa”, “kẻ hèn mọn nơi thảo dã”, “tai điếc mắt hoa, dám đâu cầu mong tiến thủ”, “chớ như tôi nay học cạn tài hèn, vô dụng với đời, may có được chút nghề mọn để kiếm ăn, không ngờ bỗng chốc đến nông nổi này”... Xuất thân danh gia, cao quý, sống giữa phú quý vàng son mà vẫn

chỉ nhận mình là kẻ què mùa, hèn mọn, đủ thấy nhân cách, bản chất con người ông khiêm nhường, khiêm tốn đến chừng nào.

Và có lẽ cách xưng hô ấy còn thể hiện rõ nét hơn nữa cốt cách cao quý của con người cao thượng sống mãi trong trái tim yêu thương của nhân dân. Cuối tác phẩm *Thượng kinh ký sự*, chứng kiến cảnh sa đọa, đổ nát, tang thương của phủ chúa, ông đã cất lên tiếng than thống thiết đầy triết lý: “Than ôi! Giàu sang như đám mây bay! Đền vũ tạ, thú ca lâu phút chốc thành nơi hoang phế”. Tiếng than cất lên như chất chứa vạn nỗi lòng của con người với kiếp sống tạm nơi chôn trần gian. Và hỡi ôi! Tiếng than ấy như cất lên để nói hộ nỗi lòng cho muôn dân, cho vạn vật phù hoa vậy!

5. Một số bàn luận

300 năm, kể từ ngày Lê Hữu Trác sinh ra (1724), ông đã để lại bộ *Hải Thượng y tông tâm lĩnh* - một công trình tâm vóc, có giá trị sâu sắc, bền vững về nhiều mặt, được viết chủ yếu bằng chữ Hán, gồm 28 tập/66 quyển. *Hải Thượng y tông tâm lĩnh* đề cập, bàn luận tới hầu hết các vấn đề của y học và nhiều nội dung thuộc các lĩnh vực khác... Tất cả đều gắn kết, thống nhất với nhau về phương diện ngôn ngữ, tư tưởng nhân đạo, tài năng y khoa, điều đó cho thấy Lê Hữu Trác có cả một hệ thống tư tưởng đúng đắn, tiến bộ với cốt lõi là *vì sự sống, vì vận mệnh con người*. Tâm vóc văn hoá lớn lao của ông được thể hiện trên nhiều phương diện, qua nhiều góc độ. Nhưng chúng tôi nhận thấy, những đặc trưng ngôn ngữ của ông được sử dụng trong y khoa mà phần trên của bài viết đã phân tích cho chúng ta cái nhìn toàn diện hơn về tài năng, tâm vóc tư tưởng của đại danh y.

Lê Hữu Trác qua thời gian và sự kiểm nghiệm của thực tiễn y học đã hội đủ trong mình mọi phẩm giá của một bậc đại danh y, từ quan niệm về nghề y đến sự chuẩn bị năng lực hành nghề. Cả 5 phương diện *Y đức, Y lý, Y thuật, Dược, Dưỡng sinh* được hội tụ trong ông, hiếm có trường hợp nào bao quát toàn diện như Lê Hữu Trác. Chúng ta hoàn toàn có cơ sở để đối sánh Lê Hữu Trác với những đại danh y nổi tiếng trước đây trên thế giới (với Tôn Tư Mạc, Lý Thời Trân/Trung Quốc; với Hippocrates - “ông tổ” của y học và là người thầy thuốc vĩ đại nhất lịch sử thời cổ đại Hy Lạp...).

Lê Hữu Trác để lại một khối lượng thơ, văn không nhỏ, bằng cả chữ Hán và chữ Nôm theo nhiều thể loại khác nhau. Đặc biệt *Thượng kinh ký sự* - quyển cuối cùng của bộ *Hải Thượng y tông tâm lĩnh* đã đưa Lê Hữu Trác vào danh sách các tác gia lớn của văn học Việt Nam. *Thượng kinh ký sự* tái hiện một cách chân thực bức tranh hiện thực xã hội phong kiến Việt Nam nửa sau thế kỷ XVIII với nhiều mảng màu sắc nét qua ngôn ngữ riêng của ông. Ở đây, ngoài hình tượng thế giới hiện thực, là hình tượng một cái tôi tác giả ưu thời mẫn thế, vừa trong vai một lương y, vừa trong vai một nghệ sĩ ngôn từ, tất cả vì số phận con người. *Thượng kinh ký sự* “không chỉ là đỉnh cao, là sự hoàn thiện thể ký Việt Nam thời trung đại, mà còn là mục thước cho lối viết ký sau này” (Nguyễn Đăng Na)...

Lê Hữu Trác đã tạo dựng được một hệ thống lý luận vững chắc, được thể hiện bằng ngôn ngữ sắc sảo nhưng vẫn đậm chất nhân văn, có giá trị bền vững về nhiều vấn đề thiết yếu của ngành y (Nguồn gốc của Y học; Những điểm cơ bản của Đông y; Lý luận về âm dương, ngũ hành, tạng phủ, kinh lạc, khí huyết, chẩn đoán, mạch học, bệnh lý, trị pháp; Bí ẩn của âm

ương, thủy hỏa, cơ năng sinh lý, bệnh lý của chân thủy, chân hỏa; Những điều trọng yếu của hậu thiên tỳ vị, cơ năng tiêu hóa, tác dụng của khí huyết, bệnh lý và phép chữa...).

Có thể nói, “Hệ y đức của Lãn Ông đã chạm đến một cách sâu sắc những nhu cầu thông thường nhất của con người, có giá trị bền vững với thời gian và xuyên qua những khác biệt của các nền văn hóa” (Đình Trung Hòa - Australia).

Lê Hữu Trác với những thành tựu y khoa, những đặc sắc ngôn ngữ, con người ông, tác phẩm của ông được coi như là một hiện tượng văn hóa đặc biệt. Trên thế giới đã có nhiều những nhận định tôn vinh ông như: Yveline Féray (Pháp) viết tiểu thuyết lịch sử *Lãn Ông*; Albert Sallet - nhà khoa học phương Tây đầu tiên nghiên cứu về Lê Hữu Trác; sau đó là các tác giả: Pierre Huard và Maurice Durand (1953); Bác sĩ Jan Van Alphen và Nhà văn Anthony Aris (Hà Lan, 1995); Ann Bates và Alan W. Bates (London, 2007)... Không những vậy, đã có ít nhất là 12 luận án nghiên cứu về Lê Hữu Trác, viết bằng các thứ tiếng Pháp, Đức, Thụy Sĩ, Bỉ, Hoa Kỳ, Trung Quốc,... Trong y học, xuất hiện khái niệm *Phương pháp Hải Thượng*, và đã được đưa vào các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu, thực hành ở nhiều cơ sở y dược trong nước và trên thế giới (ở Rillieux La Pape - Pháp; ở European Institute of Applied Buddhism - Đức...). Tất cả những điều này cho thấy tầm vóc của đại danh y và sự xứng đáng khi ông được tôn vinh trong nước và quốc tế.

6. Kết luận

Lê Hữu Trác là một danh nhân văn hóa có tầm ảnh hưởng rộng lớn. Với những đóng góp lớn lao cho văn hóa dân tộc và nhân loại, đại danh y Lê Hữu Trác hoàn toàn xứng đáng với những gì tốt đẹp nhất mà UNESCO ghi nhận. Trong tương lai của nền y học và văn học nước nhà, chúng ta tự hào chờ đón giờ phút vinh danh đặc biệt của Hải Thượng sau 300 năm tại Hội thảo khoa học quốc tế và Lễ vinh danh - Kỷ niệm ngày sinh của ông.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác (Thiên Lý Nguyễn Di Luân dịch) (1945), *Thượng kinh ký sự*, Duy Minh thư xã xuất bản, Hà Nội.
- [2]. Lãn Ông (Đình Thụ dịch) (1972), *Hải Thượng y tôn tâm lĩnh*, Nhà sách Khai Trí, Sài Gòn.
- [3]. Lê Hữu Trác soạn (Thiên Lý Nguyễn Di Luân dịch) (1943), *Y gia tâm lĩnh*, Nam Thiên thư cục xuất bản, Hà Nội.
- [4]. Ngô Cao Lãng (1995), *Lịch triều tạp ký*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [5]. Ngô Sĩ Liên và các sử quan nhà Lê (1998), *Đại Việt sử ký toàn thư*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [6]. Nguyễn An Nhân và các danh y (1942), *Sách thuốc Hải Thượng Lãn Ông toàn thư*, Nhật Nam thư quán đại dược phòng, Hà Nội.

ĐẶC TRƯNG NGÔN NGỮ HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG LÊ HỮU TRÁC

Nguyễn Thị Thái

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Email: nguyenthithai@dvttdt.edu.vn

Ngày nhận bài: 29/12/2024

Ngày phản biện: 02/01/2024

Ngày tác giả sửa: 10/01/2024

Ngày duyệt đăng: 26/01/2024

Ngày phát hành: 31/01/2024

Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác là một đại danh y nổi tiếng, tên tuổi của ông đã được ghi nhận trong lịch sử của dân tộc, bên cạnh đó Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác còn nhận được sự đánh giá cao của cộng đồng quốc tế về những đóng góp của ông đối với xã hội, đặc biệt là tư tưởng nhân văn. Tài năng của Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác đã vươn tới đỉnh cao của nền y, dược học cổ truyền, để lại một tấm gương sáng về đạo đức của người thầy thuốc và một di sản vô giá về y học. Ông còn là nhà văn, nhà thơ xuất sắc. Thơ của ông hàm súc, tứ thơ mênh mông, thấm đẫm chủ nghĩa nhân đạo. Tìm hiểu về cuộc đời ông trong ngôn ngữ qua mỗi trang sách y khoa cứu người chữa bệnh là minh chứng rõ nét làm nên sự vĩ đại của đại danh y.

Từ khóa: Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác; Đặc trưng ngôn ngữ.